

## GIA CÚ LINH NGHIỆM PHẬT ĐÁNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI KÝ

(Ghi sự linh nghiệm về việc thêm câu của Phật Đánh Tôn Thắng Đà La Ni)

Hán văn: Triều Nghi Đại Kiêm Thị Ngự Sử VÕ TRIỆT thuật

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Âm Phạm Chú: HUYỀN THANH

**Phật Đánh Tôn Thắng Đà La Ni** là Tạng Bí Mật của hết thầy Như Lai gồm hết các Pháp Môn Trí Ẩn của Đại Nhật Như Lai, lành tốt trong sạch phá hết thầy đường ác. Đà La Ni có Đại Thần Lực vậy. Đây là Bản do Ngài **Phật Đà Ba Li** truyền trong năm Nghĩa Phụng, khắp Thiên Hạ trì tụng rất nhiều. TRIỆT từ thuở nhỏ cũng thường trì niệm. Đầu năm Vĩnh Thái, sau khi có tang vợ lại càng thêm chuyên tâm cầu Pháp Xuất Ly. Khi đó trong Điện có ông Thị Ngự Sử TƯƠNG NA cũng thường trì tụng Đà La Ni này. Một ngày kia, trong Thất riêng, tự đến mà nói rằng: *“Nay được Đạo rất rạo phi thường khó gặp”*. TRIỆT cung kính hỏi ra mới biết là Tôn Thắng Đà La Ni vậy. Bảo cần nên tụng, câu văn có nhiều tiếng khác, liền lạy mà tụng. (**Tương Na**) lại nói: **“Ta nhận ở nơi Vương Khai Sĩ. Khai Sĩ thọ nơi Kim Cương Trí Tam Tạng. Sư nói: Tây Quốc (Ấn Độ) cũng ít có Bản này. Ta đem Bản Phạm bí mật truyền cho”**. Đọc tụng khen là việc kỳ lạ, nếu không cầu Bản đó thì thật lấy làm tiếc. Về sau, mỗi khi gặp Tịnh Sĩ đều cầu hỏi. Bỗng gặp được Tê Công có văn bản này.

Trong năm Khai Nguyên, ở dưới núi Ngũ Đài có một cư sĩ tịnh tu họ Vương có việc phải đi xa. Sau khi trở về thì cha mất không nhìn được mặt, nên chí tâm tụng Tôn Thắng Đà La Ni số hơn 10 vạn biến, chí thành cầu nguyện cho thấy được cha sanh về cõi nào, nhưng vẫn không thấy, muốn bỏ xuống núi. Bỗng gặp một Lão Nhân bảo cư sĩ rằng: *“Nhân Giả trì niệm thật là khổ nhọc! Nhưng câu văn phần nhiều sai sót. Nay Ta trao cho Bản đầy đủ”*.

Cư sĩ lạy rồi nhận lấy. (Lão Nhân) lại nói: *“Có thể tụng Ngàn biến một ngày”*.

Bỗng nhiên vào lúc nửa đêm, nghe ngọc khua sáo thổi xuống nơi đình chùa. Bấy giờ cư sĩ sợ hãi đứng dậy nhìn xem, thấy chư Thiên số có 10 người vây quanh một vị Trời. Vị đó hỏi trước rằng: *“Người có biết Ta không?”*.

Cư sĩ trả lời: *“Không biết”*.

Vị Trời nói rằng: *“Ta tức là cha người. Do năm nay, người tụng Tôn Thắng Đà La Ni mà Ta được Thần Lực như vậy. Từ đó về sau Phước càng tăng thêm, không biết người được Bản nào? Từ ấy đến nay, Ta nhờ sức của người mà được làm vua Thiên Tiên. Nên biết chỗ trì niệm của người công hiệu không thể lường được”*.

Nói xong liền bay đi. Cư sĩ cảm thán lễ lạy, từ đó lại thêm tinh tấn.

Sau khi đến Đông Kinh, có một Học Sĩ tu hành là **Vương Thiệu Phủ** cũng có Bản Tôn Thắng của Ngài Ba Ly, tụng trì đủ số một vạn. Bỗng nhiên ở trong đêm, mộng thấy một vị Phạm Tăng đi lại báo Thiệu Phủ rằng: *“Hiền Giả niệm tụng rất tinh thành, nhưng Bản Văn có sai thiếu nên không đủ công lực”*.

Vương Thiệu Phủ cúi lạy cầu thỉnh văn chính. Phạm Tăng bèn trao cho Bản có câu văn đầy đủ. Ghi lại rồi tiễn vị Tăng ra khỏi cửa, ánh sáng tỏ như ban ngày, cho đến nơi giường thấy tôi tớ đang ngủ, bắt giác la lên: *“Sáng rồi”*.

Tôi tớ nói: *"Nay mới nửa đêm"*, bỗng nhiên ánh sáng lần lần tắt. Vương Thiếu Phủ thấy việc lạ lùng, nhắm mắt mà tụng cho đến sáng càng thêm tinh cần.

Đầu năm Thiên Bảo, Ngũ Đài Sơn **Vương Khai Sĩ** và **Vương Thiếu Phủ** ở Đông Đô đều không biết nhau, bỗng nhiên Vương Thiếu Phủ bị chết thình lình, 7 ngày sau sống lại. Trong Thành đều mừng rỡ, thấy đều hỏi thăm Cư Sĩ. Khi ấy Vương Khai Sĩ cũng đến hỏi thăm lý do sống lại. Vương Thiếu Phủ nói: "Đầu tiên Ta đang nằm, bỗng nhiên thấy 2 Sứ Giả đến bắt Ta đem đi, trải qua 10 dặm đến dưới gốc cây lớn. Hai Sứ Giả ngồi nghỉ, Ta cũng vậy. Bỗng nhớ đến Tôn Thắng, liền nhắm mắt tụng 21 biến, mở mắt ra xem thì không thấy 2 Sứ Giả. Bỗng chốc có 4 người đến quỳ rồi nói rằng: *"Nhân Giả tu hành thế nào mà được lợi ích như thế? Hai Sứ Giả đến bắt Ngài cũng được sanh Thiên"*.

Vương Thiếu Phủ nói: *"Tôi chỉ tụng Tôn Thắng Đà La Ni"*.

Bốn người kia nói: *"Xin do Công Đức Lực này. Vì Đệ Tử mà tụng vậy để cứu bạt khổ nạn"*

Vương Thiếu Phủ nhắm mắt tụng 21 biến, mở mắt ra lại không thấy 4 người kia. Thoắt chốc, trong Hư Không lại nghe tiếng Mâu Giáp khu vang. Có một vị áo đỏ mặc Giáp, tùy tùng rất nhiều, đến trước mặt quỳ gối thưa rằng: *"Tôi là Ngũ Đạo Minh Sư, tuy địa vị rất là tôn quý nhưng vẫn là Thần Đạo, mong được sanh Thiên, 6 người kia do Pháp lực của Thầy mà được sanh Thiên Nay xin thỉnh Ngài đến chỗ con mà tụng, mong chút Phước Âm"*. Ta cùng đi đến một ngôi nhà chu vi 10 dặm. Ở đây toàn là tội nhân bị cùm trói hành phạt, trao khảo đánh đập. Vị Thần mời Vương Thiếu Phủ lên Tòa cao, còn mình thì quỳ ở dưới lắng nghe. Vương Thiếu Phủ nhắm mắt lại chí tâm tụng 49 biến, mở mắt ra xem không có lấy một người, chỉ toàn thấy gông cùm xiềng xích gãy nát. Vương Thiếu Phủ sợ quá không biết là do đâu.

Bỗng nhiên có 4 người đến nói: *"Lệnh vua sai đến bắt vì làm loạn cõi Âm, dám phá cõi của Ta"*. Liền bắt Vương Thiếu Phủ vào một hang trống rồi cho sống lại. Quả thật, Tôn Thắng Đà La Ni có thần lực không thể nghĩ bàn".

Ngay lúc đó, Ngũ Đài Sơn Vương Khai Sĩ và Vương Thiếu Phủ đều cùng nói rõ Bản Trì Tụng, xem lại câu văn thấy đều giống nhau như một Bản, hai người cùng lay tạ. Vương Sơn Nhân nói: *"Bản của tôi thọ nơi Thánh Công Ngũ Đài Sơn"*.

Vương Thiếu Phủ nói: *"Bản của tôi thọ nơi Kim Cang Trí Tam Tạng có để trong rương Phạm"*.

Ba người cùng xem xét lại, thấy giống nhau như một. Nên biết chúng sanh nghe Pháp có lúc lưu truyền Giáo Pháp, cũng có lúc cảm thán, Thế Gian chân thật khó có.

Đây là lấy từ Phạn Bản của Kim Cang Trí Tam Tạng, còn Truyền Bản của Ngài Phật Đà Ba Lị cũng có câu văn đồng nhau. Như trong Bản cũ có 9 câu 69 chữ. Ngoài Ba Lị Tăng Huệ Lâm nhân lúc sửa Đại Tạng Mục Lục chưa nhập vào Tạng Kinh hơn 600 quyển cùng với Bản của **Võ Triệt** Đà La Ni Cảm Ứng Thần Nghiệm thấy đều y nhau. Tựa của quyển, năm Nguyên Hòa thứ 14, Ất Sửu. **Tương Đại Phu** triều trước với đồng sự là Xá Nhân **Trương Thừa Phước** cùng trăm Trai Tăng mỗi mỗi đều thọ trì Tôn Thắng Đà La Ni có công hiệu, từng bị Minh Sư (cõi Âm) bức bách, do oai lực bất khả tư nghị của Chân Ngôn mà không bị khổ lại còn cứu bạt các khổ cho quần sanh. Có ghi nơi Truyện *"Lâm ở Thành Đô Phủ"* được chép trong Tạng Kinh vào thời Như Ý, năm thứ hai, tháng 3, ngày 13

## SỰ CẢM ỨNG CỦA PHẬT ĐẢNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI

Khai Nguyên, năm thứ 26, mùa Đông. Có Thần Đô **Trương Phiêu Trương Sử**, từ thuở nhỏ đã hiếu dưỡng cha mẹ. Sau khi cha mẹ chết bị trầm luân nơi Ác Đạo. Do thành tâm báo ân, luôn nghĩ cứu độ, bèn vào trong núi tụng trì Tôn Thắng Đà La Ni, chí thành cầu nguyện mong thấy vong linh cha mẹ được sanh về cõi an lạc. Ngày ngày đọc tụng không dứt, trong 6 năm vẫn không thấy hiệu nghiệm nên muốn thoái tâm. Bỗng nhiên thấy một ông già dung mạo khác thường nói rằng: “*Đây không phải là Chú không linh nghiệm, cũng không phải là người không tận lực. Nhưng tại vì cách Phật khá xa, phiên dịch phần lớn thiếu sót rất nhiều*”.

Ông lão liền truyền miệng cho. “*Nay sao lục một Bản y câu vãn, tụng trì mỗi 7 ngày tất được thấy cha mẹ*”

Liên y theo Khẩu Quyết của ông lão, chí tâm lễ lạy, ngược đầu lên thì ông lão biến mất, không rõ là Hiền Thánh nơi nào, sợ hãi vô cùng, càng thêm chí thành, y như lời dạy của Văn Bản chuyên tâm thọ trì. Trải qua 6 ngày, tức vong linh cha mẹ đều đến, thương tiếc khôn nguôi, buồn vui lẫn lộn là lẽ đương nhiên, rồi nói rằng: “*(Chúng ta) bị đọa trong Địa Ngục lớn, thọ các khổ, trải qua nhiều năm. Nhờ công lực chí thành của con, nay gần được sanh Thiên. Nay từ cõi Tiên mà xuống cùng con gặp nhau*”. Oai quang và tướng cũng đổi thay, thuật lại đầy đủ các nhân duyên như khi còn sống.

Phàm làm con hiếu, xem được việc cảm ứng này sao lại không để tâm nơi lời Thánh dạy, không cần biết đến, chạy theo 6 Tình, ham đắm Dục Lạc thì được ích gì?!... Như Thích Tử **Mục Liên** cứu mẹ, việc này có trong sách sử. Trương Sử chí thành mà có cảm ứng như vậy.

Sau lại có Tăng Truyện, tụng niệm được Xá Lợi và Cảnh Giới rất nhiều. Sau đến Đông Đô ghi lại việc này vì muốn cho người biết được để làm theo mà lưu truyền cho Đệ Tử nhà Phật. Trường Khánh năm thứ ba, tháng 4, trung tuần, Huyện Úy **Mã Dương Thu Mãn** trước ở Phụng Thiên. sau dời về núi Bồ, trụ ở Đông Thành Thạch Tử, Phường Cự Đệ, trì Bản Tôn Thắng của Ba Lợi 15 năm chưa từng bỏ qua. Sau lại đến núi Bồ trải qua nhiều tháng, bỗng nhiên mộng thấy một vị Thần mặc giáp, dung mạo khác thường nói rằng: “*Người chí thành trì tụng Chân Ngôn này sao lại không đến chùa Cảnh Phước phường Đông Lang ? Có một vị Tăng trì niệm Bản Tôn Thắng linh nghiệm. Nếu trì thì công lực tăng thêm rất nhiều*”.

Nghe rồi rất sợ hãi, mồ hôi tuôn ướt áo, mong sáng để đi đến gặp vị Tăng kia. Sau nhiều ngày mới được gặp vị Tăng đó, Pháp Danh là **Nghĩa Truy**. Gặp rồi thưa hỏi, quả nhiên vị này đã tu Pháp Môn đó từ lâu, xa gần đều theo học. Tăng hỏi rằng: “*Có việc gì mà đến đây?*”

(Mã Dương Thu Mãn) ngồi xuống xong xuôi mới trình bày việc trong mộng. Truy nói: “*Lạ thay! lạ thay! Ta cất Bản này, xưa nay chưa ai biết được. Nay ông được Thần Nhân chỉ dẫn. Ta không dám cất dấu*”.

Rồi bảo Đệ Tử đem tráp đến mở ra, đúng thật là chân truyền. Nhận xong liền trở về xem lại Bản cũ của Ba Lợi có rất nhiều sai sót, mới y Pháp tu hành theo Bản mới, thân nghiệm vô cùng. Được truyền Tôn Thắng Du Già, 2 quyển mới biết Thánh dạy rõ ràng, làm các Pháp Độ không thể dùng Phàm Trí. Ghi lại nhân duyên truyền cho người cùng chí hướng.

## PHẬT ĐÁNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI

**Nam mô bà nga phạt đế, đát ra lộ chỉ dĩa, bát ra để vĩ thi sắt tra dĩa, một đà dĩa, bà nga phạt đế.**

(NAMO BHAGAVATE TRAILOKYA PRATIVIŚIŚTĀYA BUDDHĀYA BHAGAVATE)

**Đát nễ dĩa tha: Úm\_ Vĩ thuật đà dĩa, vĩ thuật đà dĩa.**

(TADYATHĀ: OM\_ VIŚODHAYA VIŚODHAYA)

**Sa ma sa ma, tam mãn đa phạt bà sa**

(ASAMA SAMA\_ SAMANTA AVABHĀSA)

**Sa phạt ra nũa nga để nga ha năng, sa phạt bà phạt, vĩ thuật đệ.**

(SPHARAṆA GATI GAHĀNA SVABHĀVA VIŚUDDHE)

**A tỳ tiến tả đô hàm**

(ABHIŚIMCA TUMĀM)

**Tát nga đa, a dữu tán đà, a mật lật đa tỳ kế.**

(SUGATA VARA VACANA AMṚTA ABHIŚEKAI)

**A ha ra, a dữu tán đà ra ni, thú đà dĩa thú đà dĩa.**

(ĀHARA ĀYUḤ SANDHĀRAṆĪ\_ ŚODHAYA ŚODHAYA)

**Nga nga năng vĩ thuật đệ.**

(GAGANA VIŚUDDHE)

**Ô sắc nị sái vĩ nhạ dĩa, vĩ thuật đệ.**

(UṢNĪṢA-VIJAYA VIŚUDDHE)

**Sa ba sa ra, ra thấp minh, tán tổ nễ để, tát phạt đát tha nga đa**

(SAHASRA RAŚMI SAMŚUDĪTI SARVA-TATHĀGATA)

**Phạ lô yết nễ sa tra bà ra mật đa bà lợi để ra ni.**

(AVALOKANA SAD-PĀRAMITĀ PARIPŪRAṆI)

**Tát bà đát tha nghiệt đa, ngật lị đà dĩa, địa sắt sa năng, địa sắc xỉ đa, ma ha mẫu nại ra.**

(SARVA TATHĀGATA-HṚDAYA ADHIŚṬANA ADHIŚṬITE MAHĀ-MUDRA)

**Phạ nhật ra ca dĩa, tăng ha đa năng, vĩ thuật đệ.**

(VAJRA-KĀYA SAMHATANA VIŚUDDHE)

**Tát phạt ra nũa bà da đột lật yết để , phạt lị thuật đệ.**

(SARVA-AVARAṆA-PAYA DURGATI PARIŚUDDHE)

**Bát ra để ninh tỳ a đa dĩa dục, thuật đệ. Tam ma dĩa, địa sắc xỉ để.**

(PRATINI VARTTĀYA ĀYUḤ ŚUDDHE \_ SAMAYA ADHIŚṬITE)

**Ma ninh, ma ha ma ninh.**

(MAṆI MAHĀ-MANĪ)

**Đát khuyệt đà bộ đa câu trí, phạt lị thuật đệ.**

(TATHĀTĀ BHŪTA-KOṬI PARIŚUDDHE)

**Vĩ sa phổ tra một trì thuật đệ.**

(VIŚPHUṬA BUDDHI ŚUDDHE)

**Nhạ dĩa, vĩ nhạ dĩa.**

(JAYA\_ VIJAYA)

**Sa ma ra, sa ma ra.**

(SMARA SMARA)

**Tát phạt một đà, địa sắc xỉ đa thuật đệ.**

(SARVA BUDDHA ADHIŚṬITA ŚUDDHE)

**Phạ nhật rì, phạ nhật ra, tát bệ phạ nhật lam, bà phạ đô**

(VAJRĪ VAJRA-GARBHE VAJRĀṂ BHAVATU)

**ma ma (Xung tên...) Xá lợi lam. Phạ tát đỏa năm dĩa, ca da, bạt lệ thuật đệ.**

(MAMA ŚARIRAM SARVA SATVĀNĀMCA KĀYA PARIVISUDDHE)

**Tát phạ nga đế, bạt lệ thuật đệ.**

(SARVA-GATI PARISUDDHE)

**Tát phạ đất tha nghiệt đa, thất dĩa, minh, ma, thấp phạ bà diễn đô.**

(SARVA TATHĀGATA-ŚCA ME SAMA ŚVASA YAMTU)

**Tát phạ đất tha nghiệt đa, ma thấp phạ sa, địa sắc xỉ đế.**

(SARVA TATHĀGATA-SAMA ŚVASA ADHIṢṬITE)

**Một địa dĩa, vĩ mạo đà dĩa, vĩ mạo đà dĩa**

(BUDDHYA \_ VIBODHAYA VIBODHAYA)

**Tam mãn đa, bạt lệ thuật đệ**

(SAMANTA PARISUDDHE)

**Tát phạ đất tha nghiệt đa, ngật lệ đà dĩa, địa sắc sá năng, địa sắc xỉ đa, ma ha mẫu nại ra, tát phạ ha**

(SARVA TATHĀGATA-HRDAYA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE MAHĀ-MUDRA\_ SVĀHĀ)

GIA CÚ LINH NGHIỆM TÔN THẮNG ĐÀ LA NI

\_Một Quyển (Hết)\_

PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI

GIA TỰ CỤ TÚC BẢN

**Năng mô bà nga phộc đế, đất-lại chỉ dĩa, Bát-la đế, vĩ thủy sắt-tra dĩa, một đà dĩa, bà nga phộc đế**

(NAMO BHAGAVATE TRAILOKYA PRATIVIŚIṢṬĀYA BUDDHĀYA BHAGAVATE)

**Đất nễ-dĩa tha: Úm\_ Vĩ thú đà dĩa, vĩ thú đà dĩa**

(TADYATHĀ: OM\_ VIŚODHAYA VIŚODHAYA)

**Sa ma sa ma, tam mãn đá phộc bà sa**

(ASAMA SAMA\_ SAMANTA AVABHĀSA)

**Sa-phả la noa, nga đế, nga hạ năng, sa-phộc bà phộc, vĩ truật đệ**

(SPHARAṆA GATI GAHĀNA SVABHĀVA VIŚUDDHE)

**A tị tru tả đồ hàm**

(ABHIṢIṂCA TUMĀM)

**Tổ nga đá, phộc la, phộc tả năng. A mật-lật đá tị sái kê, ma hạ mạn đất-la bả nãi.**

(SUGATA VARA VACANA AMṚTA ABHIṢEKAI MAHĀ-MANTRA-PADA)

**A hạ la, a hạ la. A dữu, tán đà la ni. Thú đà dĩa, thú đà dĩa.**

(ĀHARA ĀHARA\_ ĀYUḤ SANDHĀRANĪ\_ ŚODHAYA ŚODHAYA)

**Nga nga năng, vĩ truật đệ.**

(GAGANA VIŚUDDHE)

**Ô sát-ni sái vĩ nhạ dĩa, vĩ truật đệ**

(UṢNĪṢA-VIJAYA VIŚUDDHE)

**Sa ha sa-la , la thấp-minh, tán tổ nễ đế. Tát la-phộc đất tha nga đá**  
(SAHASRA RAŚMI SAṂSUDĪTI SARVA-TATHĀGATA)

**Phộc lộ ca nãnh, sa tra-bá la nhĩ đá, bả li bố la ni**  
(AVALOKANA SAD-PĀRAMITĀ PARIPŪRAṆI)

**Tát la-phộc đất tha nga đá hột-li ná dĩa. Địa sắt-xá nãng, địa sắt-xĩ đá. Ma hạ mẫu nại-li.**

(SARVA TATHĀGATA-HRDAYA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE MAHĀ-MUDRĪ)

**Phộc nhật-la ca dã, tăng hạ đá nãng, vĩ truật đệ**  
(VAJRA-KĀYA SAṂHATANA VÍSUDDHE)

**Tát la-phộc phộc la noa, bá dã, nạp nghiệt đế, bả li vĩ truật đệ**  
(SARVA-AVARAṆA-PAYA DURGATI PARÍSUDDHE)

**Bát-la để nãnh, miệt la-đá dã. A dục, truật đệ. Tam ma dã, địa sắt-xĩ đế**  
(PRATINI VARTTĀYA ĀYUḤ ŚUDDHE \_ SAMAYA ADHIṢṬITE)

**Ma ni, ma ni, ma ha ma ni**  
(MAṆI MAṆI MAHĀ-MAṆI)

**Đát đạt đá, bộ đa cú trí, bả li truật đệ**  
(TATHĀTĀ BHŪTA-KOṬI PARÍSUDDHE)

**Vĩ sa-phổ tra, một địa, truật đệ**  
(VISPHUṬA BUDDHI ŚUDDHE)

**Nhạ dã, nhạ da. Vĩ nhạ dã, vĩ nhạ dã**  
(JAYA JAYA \_ VIJAYA VIJAYA)

**Sa-ma la, sa-ma la**  
(SMARA SMARA)

**Tát la-phộc một đà, địa sắt-xĩ đa, truật đệ**  
(SARVA BUDDHA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE)

**Phộc nhật-li, phộc nhật-la nghiệt tỳ. Phộc nhật-lam, bà phộc đồ**  
(VAJRĪ VAJRA-GARBHE VAJRĀM BHAVATU)

**Ma ma (Xung tên.....) Thiết li ỏn, tát la-phộc tát đát-phộc nan tả, ca dã, bả li vĩ thú đệ.**

(MAMA ŚARIRAṂ SARVA SATVĀNĀMCA KĀYA PARIVÍSUDDHE)

**Tát la-phộc nga đế, bả li truật đệ**  
(SARVA-GATI PARÍSUDDHE)

**Tát la-phộc đất tha nghiệt đa thất-giã, minh tam ma thấp-phộc sa diễm đồ**  
(SARVA TATHĀGATA-ŚCA ME SAMA ŚVASA YAṂTU)

**Tát la-phộc đất tha nghiệt đa, tam ma thấp-phộc sa, địa sắt-xĩ đế**  
(SARVA TATHĀGATA-SAMA ŚVASA ADHIṢṬITE)

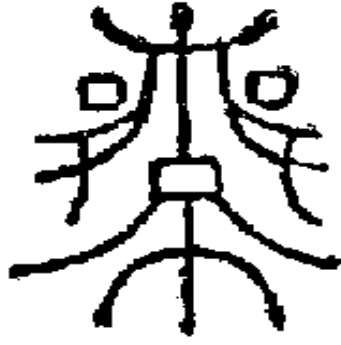
**Một địa-dĩa, một địa-dĩa. Vĩ một địa-dĩa, vĩ một địa dã**  
(BUDDHYA BUDDHYA \_ VIBUDDHYA VIBUDDHYA)

**Mạo đà dã, mạo đà dã. Vĩ mạo đà dã, vĩ mạo đà dã**  
(BODHAYA BODHAYA \_ VIBODHAYA VIBODHAYA)

**Tam mãn đá, bả li truật đệ**  
(SAMANTA PARÍSUDDHE)

**Tát la-phộc đất tha nghiệt đá hột-li ná dĩa. Địa sắt-xá nãng, địa sắt-xĩ đa. Ma hạ mẫu nại-li, Sa-phộc ha**

(SARVA TATHĀGATA-HRDAYA ADHIṢṬANA ADHIṢṬITE MAHĀ-MUDRĪ SVĀHĀ)



Đà La Ni này trong Bản của Thiên Trúc Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY đem truyền tại cõi này. PHẬT ĐÀ BA LỢI lại đem lưu truyền các Bản đều thiếu. Do đây nên lấy Bản đầy đủ để lưu hành

Hiệu chỉnh xong vào ngày 21/05/2014